

Bản án số: 430/2020/HS-ST  
Ngày 26-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 404/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm H, xã Á Ph, huyện V Qu, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Tổ MS, khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 337/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2018; Nhân thân: Ngày 26/3/2016, bị Công an phường B H, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 385/QĐ-XPHC; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Quốc Kh, sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp Ph H, xã Ph L, huyện Ph T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 204/19B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Ph, sinh năm không rõ

và bà Trần Ngọc Gi, sinh năm 1975; bị cáo có vợ Lý Thị Nh (đã ly hôn), có 01 con ruột, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1997; thường trú: Ấp L H, thị trấn L H, huyện T Ph, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Số 30/A8 đường X2, khu phố B, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1947; thường trú: Số 550/10, tổ M, khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1996; thường trú: Ấp Th A, xã Th L, huyện B L, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Số 8/21B khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Chị Trương Thị Th, sinh năm 1983; thường trú: Ấp M Qu, xã H M Ph, huyện C B, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số 48/29A khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Chị Vũ Thị Tài L, sinh năm 1992; thường trú: Ấp HM, xã Ph Th, huyện R Gi, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số 417/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Chị Dương Thị Kim Ch, sinh năm 1970; thường trú: Số 20/8 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 1424/13 khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

7. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1999; thường trú: Số 44/13 khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Ngọc Gi, sinh năm 1971; thường trú: Ấp Ph Th A, xã Ph L, huyện Ph T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 204/19B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 20B5, đường T, khu phố B, phường Ph H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 110 đường Tr H Đ, xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

4. Anh Lê Ngọc Tráng, sinh năm 1987; thường trú: Số 20/67 khóm 1, phường A Th, thị xã H Ng, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

\* Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh là bạn bè quen biết nhau, đều là người nghiện ma túy. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Ph rủ Kh đi chiếm đoạt tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Ph chuẩn bị 01 (một) kiềm thủy lực dài khoảng 40cm, 01 (một) đầu đoạn kim loại và 01 (một) bộ dụng cụ mở khóa; còn Kh sử dụng xe mô tô biển số 67K1-110.35 chở Ph đi khắp các con đường trên địa bàn thành phố D A và thành phố Th A, tỉnh Bình Dương để tìm nhà có tài sản thì dùng kiềm thủy lực hoặc bộ mở khóa phá khóa cửa vào nhà lấy tài sản, toàn bộ tài sản chiếm đoạt Ph và Kh bán cho đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại cầu Ô B, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương. Từ ngày 10/5/2020 đến ngày 13/6/2020, bằng phương thức và thủ đoạn nêu trên Ph và Kh đã thực hiện được 07 (bảy) vụ chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 10/5/2020, tại địa chỉ số 30/A8 đường X2, khu phố B, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương. Ph và Kh chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 86B1 – 274.79 của anh Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1997, trú tại ấp L H, thị trấn L H, huyện T Ph, tỉnh Bình Thuận. Bán xe được 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), Ph chia cho Kh 1.000.000 (một triệu) đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 16/5/2020, tại địa chỉ số 550/10 tổ M, khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Ph và Kh chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 61D1-387.13 của ông Bùi Văn Th, sinh năm 1947, trú tại số 550/10 tổ M, khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương dựng trong sân nhà. Sau đó Ph đem xe đi bán được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và chia cho Kh 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng hơn 04 giờ ngày 22/5/2020, tại địa chỉ số 8/21B khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Phúc và Khanh chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 93E1 - 253.10 của ông Đỗ Văn Cường, sinh năm 1996, trú tại ấp Thanh An, xã Thanh Lương, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước. Sau đó Phúc đem bán xe mô tô trên được 6.000.000 (sáu triệu) đồng và chia cho Khanh 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng hơn 03 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, tại phòng trọ 01 địa chỉ số 48/29A khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Ph và Kh chiếm đoạt 01 (một) túi xách bằng vải bên trong có 07 (bảy) vòng simen bằng kim loại màu vàng của bà Trương Thị Th, sinh năm 1983, trú tại ấp M Qu, xã H M Ph, huyện C B, tỉnh Tiền Giang. Sau đó cả hai dùng quẹt gas thử thì thấy vòng màu đen nên nghĩ là vàng giả. Lúc này Ph đem bộ vòng 07 (bảy) vòng simen này về cho Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988, trú tại ấp L M, xã L Th B, huyện H Th, tỉnh Tây Ninh nhưng Hạnh vứt bỏ 05 (năm) vòng chỉ còn lại 02 (hai) vòng (Cơ quan điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã lập biên bản thu giữ vật chứng).

Vụ thứ năm: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, tại địa chỉ dãy nhà trọ tại số 417/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Ph và Kh chiếm đoạt 01 (một) ti vi hiệu Sony 40 inch màu đen của chị Vũ Thị Tài L, sinh năm 1992, trú tại ấp HM, xã Ph Th, huyện R Gi, tỉnh Bạc Liêu. Cùng ngày,

Ph nhờ đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ti vi được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Ph cho L 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và chia cho Kh 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ ngày 10/6/2020, tại địa chỉ số 1424/13 khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Ph và Kh chiếm đoạt 01 (một) tivi hiệu Samsung màu đen 48 inch màn hình phẳng của bà Dương Thị Kim Ch, sinh năm 1970, trú tại số 20/8, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Kh và Ph mang ti vi trên về phòng trọ của Ph cất giấu thì bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét phòng trọ của Ph.

Vụ thứ bảy: Khoảng 02 giờ ngày 13/6/2020, tại địa chỉ số 44/13 khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Ph và Kh chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng, biển số 59B1-209.60 của ông Lê Văn Tr, sinh năm 1999. Sau đó cả hai đi về phòng trọ của Kh để xe mô tô biển số 67K1-110.35 ở phòng và điều khiển xe vừa trộm đi tìm tài sản để trộm cắp thì bị lực lượng Công an nghi vấn, kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Văn Ph tại tổ MS, khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, lực lượng Công an thu giữ 01 tivi 48 inch màn hình phẳng của bà Dương Thị Kim Ch và 02 (hai) vòng simen bằng kim loại màu vàng của bà Trương Thị Th.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) vòng simen bằng kim loại màu vàng; 01 (một) Ti vi hiệu Samsung 48 inch, màu đen; 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, số khung 6H0DY-004909, số máy: 5C6H-004926, biển số 59B1 – 209.60; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, số khung: RLHHC120XBY382507, số máy: HC12E3182540, biển số 67K1 – 110.35; 01 (một) kiểm thủy lực dài khoảng 40 cm màu vàng đen; 02 (hai) mũi đoản; 01 (một) thỏi từ; 01 (một) khóa 8 (cờ lê); 01 (một) cây lục giác và 05 (năm) cây móc mở khóa.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 106/BB.ĐG ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, xác định: 01 (một) Ti vi hiệu Samsung 48 inch, màu đen trị giá 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, số khung 6H0DY-004909, số máy: 5C6H-004926, biển số 59B1 – 209.60 trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung 3916KY424351, số máy: JA39E1294333, biển số 93E1 – 253.10 trị giá 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, số khung: 3313DY319733, số máy: JF33E0391563, biển số 61D1 – 387.13 trị giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 125/KLĐG-HĐDGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, xác định: 01 (một) ti vi hiệu Sony 40 inch MWAV 0D màu đen đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xanh, số khung: RLCS5C6H0FY180190, số máy: 5C6H1180190, biển số 86B1 – 274.79 trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng

bạc đen, số khung: RLHHC120XBY382507, số máy: HC12E3182540, biển số 67K1 – 110.35 trị giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt: 67.200.000 (sáu mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 3382/C09B ngày 10/7/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 02 (hai) vòng simen bằng kim loại màu vàng gửi giám định có thành phần chính là kim loại đồng (Cu), kẽm (Zn).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận định giá :106/BB.ĐG ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An; Kết luận định giá tài sản số 125/KLĐG-HĐĐGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An và Bản kết luận giám định số 3382/C09B ngày 10/7/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đối tượng mua tài sản của Ph và Kh do phạm tội mà có (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số: 428/CT – VKS ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Quốc Kh từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra Quyết định xử lý vật chứng: ngày 03/8/2020, trao trả 02 vòng simen bằng kim loại màu vàng cho bà Trương Thị Th; ngày 08/7/2020, trao trả lại 01 (một) tivi hiệu Samsung màu đen 48 inch màn hình phẳng cho bà Dương Thị Kim Ch.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng biển số 59B1-209.60 đứng tên Giấy chứng nhận là bà Đặng Thị N, sinh năm 1970, trú tại số 20B5 đường T, khu phố B, phường Ph H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra xác định, bà N đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1994, trú tại số 110 Tr H Đ, xã L Ngh, huyện Đ Tr, tỉnh Lâm Đồng. Ông Ph đã cho ông Lê Văn Tr mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 08/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Nguyễn Thành Ph.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, số khung: RLHHC120XBY382507, số máy: HC12E3182540, biển số 67K1 – 110.35 đứng tên Giấy chứng nhận Phạm Quốc Kh. Tuy nhiên, xe mô tô này là của bà Trần Ngọc G, sinh năm 1971, trú tại ấp Ph Th A, xã Ph L, huyện Ph T, tỉnh An Giang là mẹ ruột của Kh, bà Gi bỏ tiền ra mua xe mô tô trên và Kh sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại, bà Giàu không biết Kh sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên ngày 31/8/2020 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An trả lại xe mô tô trên cho bà Gi.

- Đối với 01 (một) kiếm thủy lực dài khoảng 40 cm màu vàng đen, 02 (hai) mũi đoản, 01 (một) thỏi từ, 01 (một) khóa 8 (cờ lê), 01 (một) cây lục giác và 05 (năm) cây móc mở khóa đây là những công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông Huỳnh Văn Ch yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng; ông Bùi Văn Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; ông Đỗ Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng và bà Vũ Thị Tài L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Ngoài ra, bị hại ông Lê Ngọc Tr, sinh năm 1987, trú tại số 20/67 khóm M, phường A Th, thị xã H Ngh, tỉnh Đồng Tháp là chồng bà Th còn trình báo vào ngày 25/5/2020, ông Tr còn mất số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Quá trình điều tra chưa có đủ chứng cứ xác định Ph và Kh đã chiếm đoạt số tiền trên nên Cơ quan điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Từ ngày 10/5/2020 đến ngày 13/6/2020, Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố D A, tỉnh Bình Dương 06 vụ và 01 vụ tại thành phố Th A, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện. Cụ thể: Vụ

thứ nhất: chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 86B1 – 274.79 của anh Huỳnh Văn Ch; Vụ thứ hai: chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 61D1-387.13 của ông Bùi Văn Th; Vụ thứ ba: chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 93E1 - 253.10 của ông Đỗ Văn C; Vụ thứ tư: chiếm đoạt 01 (một) túi xách bằng vải bên trong có 07 (bảy) vòng simen bằng kim loại màu vàng của bà Trương Thị Th; Vụ thứ năm: chiếm đoạt 01 (một) ti vi hiệu Sony 40 inch màu đen của chị Vũ Thị Tài L; Vụ thứ sáu: chiếm đoạt: 01 (một) tivi hiệu Samsung màu đen 48 inch màn hình phẳng của bà Dương Thị Kim Ch; Vụ thứ bảy: chiếm đoạt: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng biển số 59B1-209.60 của ông Lê Văn Tr. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 67.200.000 đồng,

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có trị giá 67.200.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 428/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo tham gia chiếm đoạt của các bị hại tổng cộng 06 lần, trong đó có 05 lần số tiền đủ cấu thành tội phạm nhưng không xem là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp vì các bị cáo người lao động làm thuê, số lần chiếm đoạt của các bị cáo diễn ra trong thời gian ngắn, đồng thời số tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại chỉ phục nhu cầu tiêu xài cá nhân, tài sản chiếm đoạt không phải là nguồn nuôi sống chính bản thân các bị cáo.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Phúc là người chuẩn bị dụng cụ để trộm cắp, còn bị cáo Khánh sử dụng xe mô tô để chở bị cáo Phúc đi tìm tài sản để chiếm đoạt.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Ph

có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quốc Kh là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ph có tiền án, chưa được xóa, nay lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo Phúc có tiền án chưa được xóa, các bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà các bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của các bị hại, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, các bị cáo là người không có nghề nghiệp, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 03/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra Quyết định xử lý vật chứng trả 02 vòng simen bằng kim loại màu vàng cho bà Trương Thị Th; ngày 08/7/2020 trả lại 01 (một) tivi hiệu Samsung màu đen 48 inch màn hình phẳng cho bà Dương Thị Kim Ch; đối với 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng biển số 59B1-209.60 đứng tên Giấy chứng nhận là bà Đặng Thị N, sinh năm 1970, trú tại số 20B5 đường T, khu phố B, phường Ph H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra xác định, bà N đã bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1994, trú tại số 110 Tr H Đ, xã L Ngh, huyện Đ Tr, tỉnh Lâm Đồng. Ông Ph đã cho ông Lê Văn Tr mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 08/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Nguyễn Thành Ph và đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bạc đen, số khung: RLHHC120XBY382507, số máy: HC12E3182540, biển số 67K1 – 110.35 đứng tên Giấy chứng nhận Phạm Quốc Kh. Tuy nhiên, xe mô tô này là của bà Trần Ngọc Gi, sinh năm 1971, trú tại ấp Ph Th A, xã Ph L, huyện Ph T, tỉnh An Giang



là mẹ ruột của Kh, bà Gi bỏ tiền ra mua xe mô tô trên và Kh sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại, bà Gi không biết Kh sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên ngày 31/8/2020 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A trả lại xe mô tô trên cho bà Gi nên không đặt ra xem xét.

- Xét 01 (một) kiếm thủy lực dài khoảng 40 cm màu vàng đen, 02 (hai) mũi đoản, 01 (một) thỏi từ, 01 (một) khóa 8 (cờ lê), 01 (một) cây lục giác và 05 (năm) cây móc mở khóa, đây là những công cụ thực hiện vào việc phạm tội nên đề cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt theo Kết luận định giá cụ thể như sau: ông Huỳnh Văn Ch yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng; ông Bùi Văn Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; ông Đỗ Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu) đồng và bà Vũ Thị Tài L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, bị hại ông Lê Ngọc Tr, sinh năm 1987, trú tại số 20/67 khóm M, phường A Th, thị xã H Ngh, tỉnh Đồng Tháp là chồng bà Th còn trình báo vào ngày 25/5/2020, ông Tr còn mất số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Quá trình điều tra chưa có đủ chứng cứ xác định Ph và Kh đã chiếm đoạt số tiền trên nên Cơ quan điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Đối với đối tượng mua tài sản của Ph và Kh do phạm tội mà có (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2020.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Kh 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh liên đới bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Văn Ch số tiền 8.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh liên đới bồi thường cho bị hại ông Bùi Văn Th số tiền 20.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh liên đới bồi thường cho bị hại ông Đỗ Văn C số tiền 14.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh liên đới bồi thường cho bị hại ông Vũ Thị Tài L số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kiếm thủy lực dài khoảng 40 cm màu vàng đen, 02 (hai) mũi đoản, 01 (một) thỏi từ, 01 (một) khóa 8 (cờ lê), 01 (một) cây lục giác và 05 (năm) cây móc mở khóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Phạm Quốc Kh, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**